

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HS-ST
Ngày 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hoàng A, sinh năm 1982 tại tỉnh K; thường trú: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh K; tạm trú: 6/10 khu phố A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn H, sinh năm 1951 và con bà Phan Thị L, sinh năm 1952; vợ là Lê Thị Thu T, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, thị trấn D, huyện C, tỉnh A. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989; thường trú: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh K. Vắng mặt;
2. Bà Lưu Thị H, sinh năm 1965; thường trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Tứ H, sinh năm 1993; thường trú: 252/8C khu phố T, phường H, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/12/2017, Trần Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 98H2-8210 đi từ nhà trọ tại khu phố A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B đến chợ D thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B để mua rau. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi Trần Hoàng A dừng xe trước sạp bán rau trên đường C thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B thì nhìn thấy chị Lê Thị Ngọc H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59C1-77843 dừng xe ở dưới lề đường và bước vào vỉa hè mua đồ, trên hộc để đồ bên trái xe mô tô Vision của chị H có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 16GB màu hồng, ốp lưng màu vàng nên A xuống xe và đi bộ đến tiếp cận xe mô tô của chị H và chồm người dùng tay trái lấy chiếc điện thoại cầm trên tay. Sau đó, Trần Hoàng A đi đến xe mô tô biển số 98H2-8210 nổ máy xe định tẩu thoát thì bị chị H phát hiện tri hô và cùng quần chúng đuổi theo bắt được Trần Hoàng A cùng tang vật.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là điện thoại di động Iphone 6S Plus 16GB màu hồng, ốp lưng màu vàng. Tại kết luận định giá số 364/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh B xác định tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 16GB màu hồng, ốp lưng màu vàng của chị Lê Thị Ngọc H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 6.000.000 đồng, hiện đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 364/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã D nêu trên.

Tại cáo trạng số 93/CT - VKS ngày 27 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Hoàng A mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 98H2-8210 Trần Hoàng A mượn của Trần Văn Đ (em ruột của A) để đi chợ, anh Đ không biết việc Trần Hoàng A sử dụng xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 98H2-8210 làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D đã trả xe trên cho anh Đ.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 22/12/2017, tại chợ D trên đường C thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B, Trần Hoàng A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 16GB màu hồng, ốp lưng màu vàng có trị giá 6.000.000 đồng của chị Lê Thị Ngọc H.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại có giá trị 6.000.000 đồng của bị cáo Trần Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Do đó, Cáo trạng số 93/CT - VKS ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Trần Hoàng A thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo có cha, mẹ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra người bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng mức án dưới

khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi bị cáo đã thực hiện cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp như đã phân tích nêu trên nên không có cơ sở chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng A phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng A 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hoàng A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Công an thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND xã H, huyện G, tỉnh K(1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm